

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 9 - 2022

“V/v Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC - TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hưng và bà Phan Thị Kim Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Điều Smi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 104/2022/TLST- HNGĐ ngày 15/06/2022 về việc *“Ly hôn, nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2022/QĐST - HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi liên quan: Cháu Bùi Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 24/5/2014, địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Ng:

- Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, là mẹ cháu Ng - có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Anh Bùi Văn Th, sinh năm 1982; địa chỉ: Bon B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông, là cha cháu Ng – vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị H và anh Bùi Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; việc kết hôn không bị ép buộc hay

lừa dối. Thời kỳ đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2015, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau. Anh Th không tôn trọng chị H, thường xuyên nhậu nhẹt không chịu tu chí làm ăn; chị H có góp ý nhưng Anh Th gia trưởng và bảo thủ không sửa đổi dẫn đến hai vợ chồng hay cãi nhau; một mình chị H phải đứng ra lo chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình, chăm sóc con cái. Hiện nay, chị H đã không còn tình cảm với Anh Th; cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị với anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh, chị có 01 con chung là cháu Bùi Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 24/5/2014, nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay, chị H đang làm công việc kế toán tại trường THCS Quang Trung xã Đ, thu nhập 8.000.000/tháng, đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Ng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Bùi Văn Th trình bày:

Anh Th và chị Hoàng Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 05/02/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa, việc kết hôn hai bên không bị ép buộc hay lừa dối.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng từ tháng 6 năm 2015, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau, không hợp nhau về tính cách, quan điểm hai bên khi bàn bạc, xử lý công việc luôn trái ngược nhau. Do Anh Th bận công việc lái xe, không cố định một chỗ mà phải đi nay đây mai đó nên việc chị H trình bày: 01 mình chị phải chăm sóc con và tự lo công việc gia đình là đúng sự thật. Đối với yêu cầu ly hôn của chị H thì Anh Th không đồng ý vì vẫn còn tình cảm.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 24/5/2014, nếu chị H cương quyết ly hôn, việc hòa giải ở Tòa án không thành, thì anh đồng ý giao cháu Ng cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, vì cháu còn nhỏ, ở với mẹ sẽ phù hợp với tâm sinh lý hơn; Anh Th sẽ có trách nhiệm chu cấp, giáo dục cháu đến khi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức phát biểu ý kiến:

Toà án nhân dân huyện Tuy Đức thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên toà sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70; Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án; căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91 và Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 24/5/2014 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Do chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002287 ngày 15/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết vào quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Bùi Văn Th và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Anh Th đăng ký thường trú tại Bon B, xã Đ, huyện T do đó, đây là tranh chấp “*Ly hôn, nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về tố tụng: Tại phiên tòa ngày 16/9/2022 và phiên tòa hôm nay, Anh Th đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do; nguyên đơn chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự

[3]. Về nội dung: Xét yêu cầu ly hôn của chị H với Anh Th; Hội đồng xét xử nhận thấy: Ngày 05/02/2013, chị Hoàng Thị H và anh Bùi Văn Th tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và Anh Th là hợp pháp.

Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H và Anh Th: Chị H cho rằng, từ năm 2015, hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau; Anh Th không tôn trọng vợ, thường xuyên nhậu nhẹt không tu chí làm ăn; chị H có góp ý nhưng Anh Th không sửa đổi dẫn đến hai vợ chồng hay cãi nhau; một mình chị H phải đứng ra lo chi tiêu, sinh hoạt trong gia đình và chăm sóc con cái; chị H đã không còn tình cảm với Anh Th, hai bên không còn quan tâm gì đến nhau. Anh Th thừa nhận có việc hai vợ bắt đầu quan điểm, không hợp nhau về tính cách và quan điểm sống nên có xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau; việc chị H một mình chăm sóc con cái và lo công việc gia đình là đúng sự thật. Đối với Anh Th, khi chị H nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn; qua nhiều phiên hòa giải, Anh Th cũng có nguyện vọng hàn gắn tình cảm với chị H, Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã tạo điều kiện về thời gian để hai vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng chị H vẫn cương quyết ly hôn vì không còn tình cảm với Anh Th. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và Anh Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H với Anh Th là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[4] Về con chung: Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung chưa thành niên là cháu Bùi Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 24/5/2014. Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...”*. Quá trình giải quyết vụ án, Anh Th đồng ý giao cháu Ng cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nguyện vọng của cháu Ng là muốn được ở với mẹ. Chị H hiện có công việc ổn định và thu nhập 8.000.000 đồng/tháng, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu Ng nên Hội đồng xét xử giao cháu Ng cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng. Trường hợp, Anh Th có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác. Chị H không yêu cầu Anh Th cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002287 ngày 15/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hoàng Thị H.

1. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Bùi Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Thị Quỳnh Ng, sinh ngày 24/5/2014 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Bùi Văn Th có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con mà lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0002287 ngày 15/6/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu, HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Quang Trung